

DANH SÁCH THU HỌC PHÍ HK2/2020-2021 ĐHCQ
HỆ Chất lượng cao theo TT23

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
1	16020133	Trần Huy Hoàng	K16HDHXXH	K61ĐTVT-CLC	0	2,100,000	2,100,000	
2	16020185	Lê Thành Vinh	K16HDHXXH	K61ĐTVT-CLC	4,200,000	2,100,000	6,300,000	
3	16020132	Phạm Đình Hoàng	K16HDHXXH	K61ĐTVT-CLC	0	4,200,000	4,200,000	
4	16020160	Nguyễn Nhật Quân	K16HDHXXH	K61ĐTVT-CLC	0	4,200,000	4,200,000	
5	16020174	Nguyễn Hoài Thu	K16HDHXXH	K61ĐTVT-CLC	0	9,100,000	9,100,000	
6	16022305	Nguyễn Thái Dương	K16HDHXXH	K61ĐTVT-CLC	0	13,900,000	13,900,000	
7	16022403	Đặng Văn Dũng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	700,000	700,000	
8	16020226	Dương Minh Hiếu	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000	
9	16020240	Lê Việt Huy	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000	
10	16022480	Nguyễn Năng Sơn	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	2,100,000	2,100,000	
11	16020272	Nguyễn Duy Quang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	2,800,000	2,800,000	
12	16022418	Thái Quốc Tuấn	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000	
13	16022494	Nguyễn Chiến Thắng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	4,200,000	4,200,000	
14	16020280	Phan Tuấn Thành	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	4,900,000	4,900,000	
15	16020214	Bùi Văn Trí Dũng	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	7,000,000	7,000,000	
16	16020397	Nguyễn Thanh Lâm	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	9,800,000	9,800,000	
17	16022421	Nguyễn Quang Triệu	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	9,800,000	9,800,000	
18	16020249	Đào Xuân Lộc	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	11,200,000	11,200,000	
19	16022404	Lưu Trường Giang	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	11,200,000	11,200,000	
20	16022414	Nguyễn Xuân Nam	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	11,200,000	11,200,000	
21	16022491	Hoàng Tuấn Anh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	69,050,000	12,000,000	81,050,000	
22	16020047	Vũ Duy Mạnh	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	-700,000	17,100,000	16,400,000	
23	16020062	Vũ Thị Thanh Lâm	K16HDHXXH	K61KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
24	17021353	Nguyễn Ngọc Thanh Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	9,150,000	9,150,000	
25	17021333	Lâm Hà Thái	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	10,905,000	10,905,000	
26	17021288	Khổng Thị Mai Loan	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	11,250,000	11,250,000	
27	17021221	Nguyễn Thành Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	12,900,000	12,900,000	
28	17021272	Lê Quốc Khánh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-2,100,000	14,175,000	12,075,000	SV xin đóng trước HP học lại
29	17020045	Phạm Quang Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
30	17020052	Nguyễn Huy Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
31	17020053	Ngô Minh Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
32	17020061	Đỗ Thị Hồng Ngát	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
33	17020173	Dương Thị Thúy Hằng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
34	17021211	Đỗ Văn Bằng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
35	17021213	Nguyễn Quốc Cường	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
36	17021214	Trần Văn Cường	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
37	17021218	Đoàn Đình Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
38	17021224	Phạm Đức Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
39	17021225	Trình Đức Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
40	17021227	Nguyễn Minh Dương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
41	17021229	Vũ Trọng Dương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
42	17021230	Bùi Tiến Đạt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
43	17021235	Nguyễn Công Trường Giang	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
44	17021236	Phan Thế Giang	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
45	17021237	Bùi Quang Hà	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
46	17021238	Hà Minh Hải	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-390	15,000,000	14,999,610	
47	17021242	Phạm Tuấn Hiệp	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
48	17021244	Hoàng Văn Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
49	17021246	Nguyễn Trung Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
50	17021247	Nguyễn Trung Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
51	17021248	Trần Đức Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
52	17021251	Trần Bá Hoà	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-390	15,000,000	14,999,610	
53	17021254	Lê Đình Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
54	17021256	Nguyễn Trọng Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
55	17021257	Nguyễn Việt Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
56	17021261	Phạm Thanh Hùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
57	17021263	Nguyễn Quang Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
58	17021268	Trần Quang Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
59	17021275	Vũ Quốc Khánh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
60	17021278	Lê Kiên	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
61	17021279	Lê Cao Tùng Lâm	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
62	17021280	Nguyễn Đức Lâm	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
63	17021284	Lưu Hoài Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
64	17021285	Nguyễn Tuấn Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
65	17021286	Phạm Tuấn Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
66	17021291	Phạm Khánh Ly	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-390	15,000,000	14,999,610	
67	17021292	Nguyễn Quỳnh Mai	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
68	17021296	Mạc Đình Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
69	17021297	Nguyễn Đình Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
70	17021298	Nguyễn Đình Nhật Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
71	17021300	Nguyễn Ngọc Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
72	17021304	Nguyễn Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
73	17021305	Nguyễn Thành Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
74	17021306	Phạm Công Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
75	17021308	Phạm Hoàng Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
76	17021311	Cao Minh Nhật	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
77	17021313	Đình Công Phan	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
78	17021314	Nguyễn Ngọc Phong	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
79	17021318	Phan Tất Phúc	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
80	17021319	Lê Quang Phước	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
81	17021321	Trần Thu Phương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
82	17021323	Nguyễn Hợp Quang	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
83	17021324	Nguyễn Hồng Quân	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
84	17021325	Nguyễn Minh Quân	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
85	17021326	Nguyễn Tuấn Quốc	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
86	17021330	Phạm Thái Sơn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
87	17021332	Lê Minh Tâm	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
88	17021334	Nguyễn Duy Thái	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
89	17021336	Vũ Công Thi	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-390	15,000,000	14,999,610	
90	17021337	Phạm Đình Thiện	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
91	17021338	Lê Văn Thịnh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
92	17021339	Nguyễn Quý Thịnh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
93	17021340	Thiều Minh Thịnh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
94	17021342	Nhữ Anh Thư	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
95	17021343	Nguyễn Vương Tiến	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
96	17021345	Lê Khánh Toàn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
97	17021346	Phạm Ngọc Anh Trang	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
98	17021350	Phạm Minh Tuấn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
99	17021351	Hoàng Sơn Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
100	17021352	Lê Thanh Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
101	17021354	Nguyễn Sĩ Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
102	17021357	Trần Quang Vinh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
103	17021360	Đình Bảo Vương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
104	17021205	Nguyễn Công Tuấn Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
105	17021207	Nguyễn Tuấn Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
106	17021209	Trương Việt Anh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
107	17021210	Trần Anh Bảo	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
108	17021217	Đặng Mạnh Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
109	17021220	Hoàng Ngọc Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
110	17021228	Nguyễn Văn Dương	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
111	17021233	Phạm Vương Đăng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
112	17021234	Nguyễn Minh Đức	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
113	17021240	Phạm Lê Minh Hải	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
114	17021241	Nguyễn Phương Hằng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
115	17021253	Đặng Hữu Hoàn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
116	17021255	Nguyễn Minh Hoàng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
117	17021270	Phan Quang Hưng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
118	17021273	Mẫn Quốc Khánh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
119	17021276	Nguyễn Minh Khôi	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
120	17021281	Nguyễn Trọng Lâm	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
121	17021283	Đặng Nhật Linh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
122	17021312	Phạm Đắc Ngọc Nhật	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
123	17021316	Bùi Văn Phúc	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
124	17021335	Nguyễn Chí Thành	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
125	17021356	Trình Thanh Tùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
126	17021252	Nguyễn Hữu Hòa	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,800,000	17,800,000	
127	17021344	Trần Việt Tiến	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,800,000	17,800,000	
128	17021347	Đỗ Quốc Trung	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	17,800,000	17,800,000	
129	17021215	Nguyễn Duy Diễn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
130	17021219	Hạ Anh Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
131	17021231	Đỗ Thành Đạt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
132	17021232	Nguyễn Hữu Đạt	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
133	17021245	Lê Văn Trung Hiếu	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
134	17021259	Nguyễn Mạnh Hùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
135	17021264	Nguyễn Thái Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
136	17021266	Nguyễn Xuân Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
137	17021267	Phạm Quốc Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
138	17021302	Trần Tuấn Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
139	17021216	Đào Tiến Dũng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,900,000	19,900,000	
140	17021260	Nguyễn Quang Hùng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,900,000	19,900,000	
141	17021289	Võ Thúc Hoàng Long	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,900,000	19,900,000	
142	17021348	Hà Minh Tuấn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	19,900,000	19,900,000	
143	17021328	Dương Hoàng Sơn	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	21,300,000	21,300,000	
144	17021269	Nguyễn Kiều Hưng	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	22,700,000	22,700,000	
145	17021295	Dương Hải Minh	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	22,700,000	22,700,000	
146	17021262	Nguyễn Quang Huy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	23,400,000	23,400,000	
147	17021309	Trần Hải Nam	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	23,400,000	23,400,000	
148	17021315	Lê Xuân Phú	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	23,400,000	23,400,000	
149	17021222	Nguyễn Tuấn Duy	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	24,100,000	24,100,000	
150	17021359	Nguyễn Ngọc Anh Vũ	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	-390	24,100,000	24,099,610	
151	17021341	Lê Trung Thông	K17HDHXXH	K62KHMT-CLC	0	24,800,000	24,800,000	
152	17020487	Đỗ Đức Bình	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	11,950,000	11,950,000	
153	17020485	Hoàng Thanh An	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
154	17020486	Hoàng Quang Anh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
155	17020490	Nghiêm Mạnh Cường	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
156	17020491	Nguyễn Mạnh Cường	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
157	17020492	Trần Trọng Duy	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
158	17020493	Nguyễn Hoàng Dương	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
159	17020494	Phạm Huy Dương	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
160	17020496	Nguyễn Tiến Đồng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
161	17020499	Phạm Minh Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
162	17020500	Bùi Hoàng Giang	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
163	17020502	Phan Xuân Hải	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
164	17020504	Nguyễn Thị Hiền	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
165	17020512	Phan Đình Hưng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
166	17020514	Nguyễn Quang Khải	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
167	17020516	Nguyễn Đức Kiên	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
168	17020517	Phạm Anh Kim	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
169	17020518	Trần Thanh Lâm	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
170	17020519	Vũ Tùng Lâm	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
171	17020520	Phạm Thị Phương Linh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
172	17020522	Hoàng Vũ Long	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
173	17020525	Nguyễn Thành Luân	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
174	17020526	Nguyễn Thị Lý	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
175	17020527	Nguyễn Xuân Mạnh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
176	17020531	Phùng Thế Ngọc	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
177	17020532	Vũ Xuân Phúc	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
178	17020533	Đỗ Danh Phương	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
179	17020535	Đỗ Duy Thanh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
180	17020536	Đào Đức Thành	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
181	17020538	Bùi Đình Thông	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
182	17020539	Đỗ Văn Thuận	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
183	17020542	Lâm Xuân Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
184	17020550	Nguyễn Sĩ Tuấn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	
185	17020552	Bùi Sơn Tùng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,000,000	15,000,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
186	17020508	Vũ Đức Hiếu	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	15,700,000	15,700,000	
187	17020489	Bùi Đức Chiến	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
188	17020537	Đỗ Ngọc Thăng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
189	17020540	Nguyễn Văn Thuận	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
190	17020544	Trịnh Đức Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
191	17020547	Bùi Lê Duy Trung	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	17,100,000	17,100,000	
192	17020507	Nguyễn Đình Hiếu	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
193	17020541	Đào Phú Toàn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
194	17020546	Vũ Công Tới	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
195	17020549	Lê Cao Tuấn	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	19,200,000	19,200,000	
196	17020172	Nguyễn Quỳnh Chi	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	20,600,000	20,600,000	
197	17020497	Nguyễn Tiến Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	20,600,000	20,600,000	
198	17020511	Nguyễn Quang Huy	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	20,600,000	20,600,000	
199	17020506	Lê Chí Hiếu	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	21,300,000	21,300,000	
200	17020524	Hoàng Văn Lộc	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	21,300,000	21,300,000	
201	17020509	Nguyễn Lê Hoàng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	1,610	22,000,000	22,001,610	
202	17020528	Bùi Đức Minh	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	24,100,000	24,100,000	
203	17020510	Tổng Trần Hoàng	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	24,800,000	24,800,000	
204	17020498	Nguyễn Xuân Đức	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	25,500,000	25,500,000	
205	17020503	Phùng Đông Hải	K17HDHXXH	K62KTĐT-CLC	0	25,500,000	25,500,000	
206	18021440	Nguyễn Huy Vũ	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	6,300,000	6,300,000	
207	18021072	Lê Thanh Sang	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	13,750,000	13,750,000	
208	18020849	Đoàn Đức Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	15,850,000	15,850,000	
209	18020041	Đào Công Minh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
210	18020125	Hoàng Nghĩa Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
211	18020155	Đỗ Quang Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
212	18020161	Bùi Tuấn Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
213	18020177	Lê Thị Hồng ánh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
214	18020229	Trần Thế Chiến	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
215	18020273	Lê Văn Đạo	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
216	18020324	Nguyễn Xuân Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
217	18020336	Đào Minh Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
218	18020339	Lê Huy Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
219	18020344	Nguyễn Ngọc Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
220	18020356	Nguyễn Trung Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
221	18020367	Nguyễn Anh Dũng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
222	18020375	Bùi Trí Dũng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
223	18020401	Bùi Công Dương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
224	18020412	Nguyễn Văn Duy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
225	18020431	Lê Quang Giang	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
226	18020451	Phạm Thanh Hải	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
227	18020475	Trần Minh Hiệp	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	69,016,775	17,500,000	86,516,775	
228	18020492	Nguyễn Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
229	18020501	Diêm Đăng Hiếu	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
230	18020522	Bùi Quang Hiệu	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
231	18020548	Nguyễn Thái Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
232	18020561	Nguyễn Ngọc Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
233	18020602	Lê Văn Hùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
234	18020606	Nguyễn Việt Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
235	18020608	Vũ Đình Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
236	18020615	Ngô Mạnh Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
237	18020619	Trần Thanh Hương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
238	18020628	Ngô Quang Huy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
239	18020647	Lương Đức Huy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
240	18020706	Vũ Ngọc Khánh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
241	18020735	Kiều Văn Kiên	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
242	18020743	Phạm Tùng Lâm	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
243	18020744	Phạm Tùng Lâm	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
244	18020774	Lê Đình Linh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
245	18020775	Lê Thị Mỹ Linh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
246	18020829	Trần Gia Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
247	18020830	Nguyễn Ngọc Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-563,220	17,500,000	16,936,780	
248	18020875	Nguyễn Đức Mạnh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
249	18020894	Nguyễn Ngọc Minh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
250	18020903	Nguyễn Văn Minh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
251	18020933	Nguyễn Vũ Giang Nam	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
252	18020974	Đỗ Văn Nhất	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
253	18020984	Trương Thị Cẩm Nhung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
254	18021007	Nguyễn Thành Phúc	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-780	17,500,000	17,499,220	
255	18021059	Lê Vương Quốc	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
256	18021082	Nguyễn Hồng Sơn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
257	18021155	Lê Tất Thắng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
258	18021165	Nguyễn Kiến Thanh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
259	18021188	Vũ Đình Thành	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
260	18021190	Vũ Đức Thành	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
261	18021225	Phạm Thế Thịnh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
262	18021243	Đỗ Tiến Thu	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
263	18021244	Vũ Kim Thư	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
264	18021251	Chu Thế Thuận	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
265	18021260	Nguyễn Ngọc Thúy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
266	18021285	Trần Minh Toàn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
267	18021325	Nguyễn Đức Trung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
268	18021339	Trần Văn Trường	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
269	18021368	Trần Minh Tuấn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
270	18021398	Dương Thanh Tùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
271	18021409	Doãn Công Tuyển	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
272	18021416	Phạm Bá Văn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
273	18021422	Vũ Quốc Việt	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
274	18021444	Trần Trọng Vương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
275	18021447	Viên Đức Vương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
276	18020151	Nguyễn Phúc Tiên Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
277	18020327	Nguyễn Duy Đức	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
278	18020387	Đào Hồng Dương	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
279	18020559	Đặng Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
280	18020618	Phạm Việt Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
281	18020639	Vũ Quang Huy	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
282	18020690	Đào Ngọc Khánh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
283	18020791	Nguyễn Đức Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
284	18020844	Phạm Đào Hoàng Long	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
285	18020939	Hoàng Minh Nam	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
286	18020987	Vũ Oanh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
287	18021039	Hồ Đức Quân	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
288	18021055	Phan Đức Quang	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
289	18021084	Lê Minh Sơn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
290	18021137	Nguyễn Hoàng Thắng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
291	18021249	Bùi Đức Thuận	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
292	18021342	Ngô Duy Trường	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
293	18021392	Nguyễn Văn Tùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
294	18021397	Nguyễn Văn Tùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
295	18020160	Đoàn Ngọc Anh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,000,000	21,000,000	
296	18020591	Dương Văn Hùng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,000,000	21,000,000	
297	18020609	Lưu Bách Hưng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,000,000	21,000,000	
298	18020719	Nguyễn Việt Huy Khôi	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,000,000	21,000,000	
299	18020934	Chu Văn Nam	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-780	21,000,000	20,999,220	
300	18021101	Vũ Mậu Sơn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,000,000	21,000,000	
301	18021369	Nguyễn Phúc Tuấn	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,000,000	21,000,000	
302	18020219	Đặng Đức Cảnh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,700,000	21,700,000	
303	18021209	Trần Vũ Thiện	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,700,000	21,700,000	
304	18021291	Nguyễn Đình Tới	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,700,000	21,700,000	
305	18021316	Nguyễn Bá Trung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,700,000	21,700,000	
306	18021349	Võ Hoàng Anh Tú	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	21,700,000	21,700,000	
307	18020223	Đỗ Văn Chí	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	23,100,000	23,100,000	
308	18021065	Lê Minh Quyền	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-563,220	23,100,000	22,536,780	
309	18021157	Bùi Quang Việt Thắng	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	23,100,000	23,100,000	
310	18021321	Nguyễn Thành Trung	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	-780	23,100,000	23,099,220	
311	18020182	Nguyễn Ngọc ánh	K18HDHXXH	K63ĐTVT-CLC	0	25,200,000	25,200,000	
312	18020024	Vũ Trần Quang Huy	K18HDHCQ	K63CNTT	0	25,900,000	25,900,000	
313	18021202	Chu Quang Thế	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	13,750,000	13,750,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
314	18020026	Trần Trung Kiên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	1,100	14,450,000	14,451,100	
315	18020737	Phạm Trung Kiên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	14,575,000	14,575,000	
316	18020047	Tạ Đình Quý	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
317	18020050	Nguyễn Minh Tân	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
318	18020101	Hàn Tiến Khánh An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
319	18020104	Đoàn Đình An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
320	18020106	Nguyễn Quốc An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
321	18020112	Nguyễn Đăng An	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-563,220	17,500,000	16,936,780	
322	18020119	Đình Vĩnh Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
323	18020130	Đình Tiến Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
324	18020131	Trần Đức Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
325	18020138	Hoàng Đức Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
326	18020149	Trần Tuấn Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
327	18020159	Nguyễn Minh Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
328	18020167	Hoàng Việt Anh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
329	18020194	Trịnh Xuân Bách	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
330	18020212	Lê An Bình	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-700,000	17,500,000	16,800,000	
331	18020213	Dương Đình Bình	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
332	18020214	Lê Minh Bình	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
333	18020231	Trần Công Chiến	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
334	18020236	Lê Hữu Chung	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
335	18020245	Nguyễn Đức Công	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
336	18020286	Nguyễn Tiên Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
337	18020290	Nguyễn Tiên Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
338	18020294	Vũ Thành Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
339	18020347	Lê Anh Đức	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
340	18020370	Nguyễn Mạnh Dũng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
341	18020386	Nguyễn Đức Dương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
342	18020393	Nguyễn Đỗ Dương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
343	18020403	Lương Tuấn Dương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
344	18020424	Phạm Trường Giang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
345	18020428	Lê Bằng Giang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
346	18020429	Nguyễn Trường Giang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
347	18020434	Nguyễn Đăng Hà	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
348	18020439	Nguyễn Phúc Hải	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
349	18020452	Võ Thanh Hải	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
350	18020461	Nguyễn Việt Hào	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
351	18020494	Vũ Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
352	18020502	Phạm Văn Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
353	18020503	Phạm Văn Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
354	18020507	Nguyễn Xuân Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
355	18020510	Nguyễn Ngọc Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
356	18020527	Nguyễn Duy Hòa	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-2,100,000	17,500,000	15,400,000	
357	18020533	Thạch Minh Hoàn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
358	18020543	Nguyễn Lê Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
359	18020544	Nguyễn Xuân Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
360	18020554	Nguyễn Việt Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
361	18020557	Nguyễn Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
362	18020565	Đào Huy Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
363	18020568	Phạm Việt Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
364	18020582	Phan Quang Hùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
365	18020599	Đình Xuân Hùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
366	18020635	Vũ Quang Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
367	18020638	Nguyễn Tiến Hoàng Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
368	18020649	Nguyễn Quang Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
369	18020654	Đỗ Quang Huy	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
370	18020670	Bùi Đức Khải	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
371	18020685	Nguyễn Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
372	18020691	Trần Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
373	18020696	Đặng Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
374	18020710	Nguyễn Quốc Khánh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
375	18020715	Nguyễn Văn Khiêm	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
376	18020758	Hoàng Phương Linh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
377	18020762	Nguyễn Văn Linh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
378	18020763	Phùng Thị Khánh Linh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
379	18020780	Kiều Xuân Lộc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
380	18020790	Nguyễn Duy Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
381	18020792	Nguyễn Phi Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
382	18020793	Nguyễn Việt Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
383	18020795	Nguyễn Tuấn Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
384	18020796	Nguyễn Hải Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
385	18020810	Hồ Tuấn Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
386	18020831	Nguyễn Thăng Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
387	18020833	Nguyễn Kim Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
388	18020836	Nguyễn Thành Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
389	18020852	Lê Kim Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
390	18020857	Hồ Đức Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
391	18020889	Đàm Tuấn Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
392	18020906	Nguyễn Đức Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
393	18020907	Mai Xuân Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
394	18020909	Trần Công Minh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
395	18020918	Phương Anh Mỹ	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
396	18020940	Bùi Hải Nam	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
397	18020949	Tần Lê Nghĩa	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
398	18020950	Lê Huy Ngọc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
399	18020963	Nguyễn Đình Ngọc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
400	18020966	Trần Quang Nguyễn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
401	18020967	Vũ Đức Nguyễn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
402	18020969	Trần Phan Nguyễn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
403	18020975	Lê Quang Nhật	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
404	18020981	Cao Cẩm Nhung	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
405	18020991	Nguyễn Đình Phan	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
406	18020992	Nguyễn Thế Phan	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
407	18021002	Nguyễn Trung Phong	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
408	18021017	Bùi Khánh Phương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
409	18021027	Lê Thị Phương	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
410	18021033	Lê Anh Quân	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
411	18021048	Trần Vinh Quang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
412	18021052	Nguyễn Văn Quang	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
413	18021063	Nguyễn Thị Quyên	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
414	18021078	Công Minh Sơn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
415	18021102	Nguyễn Huy Sơn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
416	18021113	Nguyễn Thị Minh Tâm	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
417	18021139	Phạm Hải Thắng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
418	18021159	Đỗ Trịnh Quốc Thắng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
419	18021173	Nguyễn Xuân Thành	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
420	18021174	Trần Trung Thành	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
421	18021206	Hồ Văn Thép	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
422	18021228	Lê Thái Thịnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
423	18021232	Ngô Doãn Thịnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
424	18021254	Ngô Công Thức	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
425	18021286	Phạm Ngọc Toàn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
426	18021309	Vũ Khánh Trinh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
427	18021338	Nguyễn Xuân Trường	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
428	18021346	Lộc Phi Trường	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
429	18021350	Nguyễn Ngọc Tú	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
430	18021362	Nguyễn Đình Anh Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
431	18021371	Nguyễn Mạnh Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
432	18021383	Phạm Thế Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
433	18021424	Nguyễn Quốc Việt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
434	18021433	Phạm Dương Vũ	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
435	18020009	Nguyễn Tất Đạt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
436	18020017	Trần Mạnh Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	-563,220	19,600,000	19,036,780	
437	18020032	Nguyễn Hải Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
438	18020035	Mai Hoàng Long	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
439	18020455	Nguyễn Thị Bích Hằng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
440	18020495	Trần Minh Hiếu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
441	18020523	Bạch Quang Hiệu	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
442	18020555	Trần Long Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
443	18020598	Trần Đức Hoàng Hùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
444	18020738	Hoàng Tuấn Kiệt	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
445	18020958	Vũ Minh Ngọc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
446	18021121	Dương Văn Tân	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
447	18021235	Phan Bùi Phúc Thịnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
448	18021352	Trịnh Tuấn Tú	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
449	18021361	Nguyễn Anh Tuấn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	19,600,000	19,600,000	
450	18020021	Dương Quốc Hưng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	20,300,000	20,300,000	
451	18020566	Nguyễn Việt Hoàng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	20,300,000	20,300,000	
452	18020779	Nguyễn Hữu Lộc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	20,300,000	20,300,000	
453	18021014	Hồ Công Phùng	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	20,300,000	20,300,000	
454	18021058	Nguyễn Kiến Quốc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	20,300,000	20,300,000	
455	18021069	Hoàng Như Quỳnh	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	20,300,000	20,300,000	
456	18021009	Nguyễn Quang Phúc	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	22,400,000	22,400,000	
457	18021319	Đình Thành Trung	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	23,100,000	23,100,000	
458	18021222	Nguyễn Xương Thìn	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	23,800,000	23,800,000	
459	18020335	Nguyễn Phú Đức	K18HDHXXH	K63KHMT-CLC	0	27,300,000	27,300,000	
460	19021032	Bùi Thanh Hà	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	14,575,000	14,575,000	
461	19021034	Nguyễn Đức Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	14,575,000	14,575,000	
462	19021086	Nguyễn Văn Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	14,575,000	14,575,000	
463	19020157	Đào Tuấn Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
464	19020161	hứa Quang Trường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
465	19020998	Dương Duy Anh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
466	19020999	Nguyễn Tuấn Anh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
467	19021000	Trần Văn Cao	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
468	19021001	Phạm Công Chung	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
469	19021002	Đỗ Đức Công	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
470	19021003	Trần Văn Công	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
471	19021004	Dương Tuấn Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
472	19021005	Nguyễn Huy Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
473	19021006	Nguyễn Đức Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
474	19021007	Nguyễn Nam Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
475	19021008	Nguyễn Hồng Cường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
476	19021010	Nguyễn Quang Đại	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
477	19021011	Triệu Văn Đăng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
478	19021013	Nguyễn Minh Đạt	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
479	19021014	Phạm Thành Đạt	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
480	19021015	Vũ Tiến Đạt	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
481	19021016	Nguyễn Việt Đông	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
482	19021017	Phạm Trung Đức	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
483	19021018	Nguyễn Hữu Đức	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
484	19021019	Lại Huy Đức	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
485	19021020	Nguyễn Việt Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
486	19021022	Lê Mạnh Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
487	19021023	Nguyễn Quang Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
488	19021024	Phạm Mạnh Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
489	19021025	Nguyễn Việt Dũng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
490	19021026	Nguyễn Tùng Dương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
491	19021027	Phạm Đình Đăng Dương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
492	19021028	Hoàng Thế Dương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
493	19021029	Nguyễn Bá Duy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
494	19021030	Bùi Đức Duy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
495	19021031	Nghiêm Đình Duy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
496	19021033	Hoàng Phúc Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-1,780	17,500,000	17,498,220	
497	19021035	Bùi Thị Dương Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
498	19021036	Nguyễn Ngọc Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
499	19021037	Nguyễn Văn Hải	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-1,780	17,500,000	17,498,220	
500	19021038	Lương Văn Hạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
501	19021039	Nguyễn Tiến Hậu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
502	19021040	Lê Văn Hậu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
503	19021041	Vũ Thế Hiến	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
504	19021042	bùi khánh hiến	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
505	19021043	Nguyễn Tuấn Hiệp	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
506	19021044	Hoàng Đức Hiếu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
507	19021045	Đỗ Hữu Hiếu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
508	19021046	Phạm Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
509	19021047	Phí Văn Hòa	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
510	19021048	Phạm Xuân Hòa	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
511	19021051	Lê Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
512	19021052	Đình Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
513	19021053	Nghiêm Ngọc Hùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
514	19021054	Nguyễn Việt Hùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
515	19021056	Phạm Vũ Hùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
516	19021057	Hoàng Văn Hưng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
517	19021058	Vũ Hải Hưng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
518	19021059	Nguyễn Quốc Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
519	19021060	Chu Thiện Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
520	19021062	Đặng Đình Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
521	19021063	Nghiêm Quang Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
522	19021064	Vũ Văn Huy	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
523	19021066	Đoàn Mạnh Khánh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
524	19021067	Nguyễn Thế Khôi	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
525	19021069	Nguyễn Văn Kiên	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
526	19021070	Nguyễn Trung Kiên	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-780	17,500,000	17,499,220	
527	19021071	Đỗ Đức Thanh Lâm	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
528	19021073	Hoàng Hải Long	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
529	19021074	Trần Công Lương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
530	19021076	Trần Xuân Lương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
531	19021077	Vũ Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
532	19021078	Cao Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
533	19021079	Vũ Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
534	19021080	Dương Công Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
535	19021081	Nguyễn Đức Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
536	19021082	Đàm Văn Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
537	19021083	Nguyễn Quang Minh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
538	19021084	Phạm Tuấn Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
539	19021085	Lê Quang Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
540	19021087	Phạm Thế Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
541	19021088	Lê Hoài Nam	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	-25,000	17,500,000	17,475,000	
542	19021089	Trần Quang Nguyễn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
543	19021090	Tông Văn Nguyễn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
544	19021091	Nguyễn Trọng Nhân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
545	19021092	Nguyễn Vũ Phúc	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
546	19021093	Lâm Văn Phương	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
547	19021094	Nguyễn Chí Quân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
548	19021095	Trịnh Hồng Quân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
549	19021096	Nguyễn Vũ Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
550	19021097	Lương Hồng Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
551	19021098	Nguyễn Văn Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
552	19021099	Cao Hồng Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
553	19021100	Tô Minh Quang	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
554	19021101	Ngô Tiến Sáng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
555	19021102	Nguyễn Đức Thái Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
556	19021103	Nguyễn Tiên Trường Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
557	19021104	Trần Thế Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
558	19021105	Nguyễn Thế Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
559	19021107	Mai Ngọc Sơn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
560	19021108	Trần Nhật Tân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
561	19021109	Trịnh Minh Tân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
562	19021110	Đình Văn Thắng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
563	19021111	Phạm Đức Thắng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
564	19021112	Hà Ngọc Thanh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
565	19021113	Đình Tuấn Thành	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
566	19021114	Bùi Tuấn Thành	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
567	19021115	Nguyễn Văn Thành	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
568	19021116	Nguyễn Quốc Thịnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
569	19021117	Hoàng Văn Thịnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
570	19021118	Trần Hữu Thịnh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
571	19021119	Phạm Minh Tiến	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
572	19021120	Phạm Minh Tiến	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
573	19021121	Ngô Minh tình	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
574	19021122	Nguyễn Thọ Toàn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
575	19021123	Hoàng Văn Toàn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
576	19021124	Nguyễn Hải Toàn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
577	19021125	Mai Đình trình	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
578	19021127	Trần Bá Đan Trường	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
579	19021129	Đỗ Mạnh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
580	19021130	Bùi Thanh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
581	19021132	Vũ Đình Tùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
582	19021133	Nguyễn Văn Tùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
583	19021134	Nguyễn Xuân Tùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
584	19021135	Trần Thanh Tùng	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
585	19021137	Đình Quang Vinh	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
586	19021138	Nguyễn Chu Long Vũ	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
587	19021139	Dương Quang Vũ	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
588	19021140	Nguyễn Đình Vỹ	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
589	19021141	Vũ Quang Xuân	K19HDHXXH	K64CNCĐT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
590	19021272	Nguyễn Trung Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	11,650,000	11,650,000	
591	19021380	tào Văn Trường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	11,650,000	11,650,000	
592	19020033	Ngô Hải Đăng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
593	19020034	Trần Minh Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
594	19020036	Vũ Hoàng Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
595	19020059	Trần Đăng Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
596	19020060	Nguyễn Vũ Bình Dương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
597	19020061	Dương Ngân Hà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
598	19020063	Cao Đình Hoàng Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
599	19020064	Nguyễn Lê Minh Ngọc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
600	19020066	Hoàng Hữu Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
601	19020067	Trần Việt Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
602	19020092	Vũ Đình Việt Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
603	19020093	Hoàng Hữu Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
604	19020095	Nguyễn Hùng Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
605	19020098	Vương Vũ Đức Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
606	19020099	Nguyễn Việt Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
607	19020100	Bùi Danh Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
608	19020101	Nguyễn Trung Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
609	19020102	Nguyễn Anh Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
610	19020103	Dương Nhật Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
611	19020106	Nguyễn Thế Kiên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
612	19020107	Khuất Bảo Kiên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
613	19020108	Nguyễn Mỹ Linh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
614	19020110	Trần Hoàng Bảo Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
615	19020111	Ngô Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
616	19020112	Đặng Nhật Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
617	19020113	Nguyễn Bảo Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
618	19020116	Phan Đình Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
619	19020117	Hoàng Nhật Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
620	19020120	Phan Đức Việt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
621	19020126	Nguyễn Trọng Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
622	19020128	Nguyễn Bá Anh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
623	19021205	lã Quốc Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
624	19021207	Trần Quang Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
625	19021208	Nguyễn Đức Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
626	19021209	Trương Thị Kiều Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
627	19021211	Dương Tú Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
628	19021212	Nguyễn Việt Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
629	19021213	Phan Hải Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
630	19021214	Vũ Tú Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
631	19021215	Đặng Thế Hoàng Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
632	19021216	Nguyễn Trung Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
633	19021217	Đình Việt Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
634	19021218	Dương Nguyệt ánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
635	19021219	Phạm Ngọc ánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
636	19021220	Dương Quang Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
637	19021221	Ngô Xuân Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
638	19021222	Trần Xuân Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
639	19021223	Trần Thanh Bách	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
640	19021224	Trương Gia Bình	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
641	19021225	Bùi Đăng Nam Bình	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
642	19021226	Nguyễn Thành Bông	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
643	19021227	Nguyễn Duy Cao	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
644	19021228	Vũ Đình Công	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
645	19021229	Đặng Trung Cương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
646	19021230	Vũ Mạnh Cường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
647	19021231	Lê Mạnh Cường	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
648	19021233	Mai Công Danh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
649	19021234	Hà Văn Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
650	19021235	Ngô Quốc Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
651	19021236	Đỗ Văn Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
652	19021237	Nguyễn Thành Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
653	19021238	Đỗ Đình Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
654	19021239	Phạm Đức Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
655	19021240	Nguyễn Trọng Đạt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
656	19021241	Nguyễn Quang Diệu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
657	19021243	Lò Anh Đức	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
658	19021244	Lê Tuấn Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
659	19021245	Trần Long Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
660	19021246	Phạm Anh Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
661	19021247	Vũ Mạnh Dũng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
662	19021248	Đỗ Đại Dương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
663	19021249	Nguyễn Tùng Dương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
664	19021250	Phạm Quý Dương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
665	19021252	Phạm Minh Duy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
666	19021253	Trịnh Thị Duyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
667	19021254	Lê Thị Bích Duyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
668	19021256	Hà Đông Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
669	19021257	Ngô Hồng Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
670	19021258	Đình Thị Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
671	19021259	Nguyễn Trường Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-780	17,500,000	17,499,220	
672	19021260	Lê Trường Giang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
673	19021261	Hoàng Đức Hà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
674	19021262	Nguyễn Quang Hà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
675	19021263	Trần Xuân Hải	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
676	19021264	Nguyễn Văn Hải	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
677	19021265	Trần Thị Hằng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
678	19021267	Nguyễn Thị Thủy Hiền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
679	19021268	Vũ Ngọc Hiền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
680	19021269	Nguyễn Sinh Hiền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
681	19021270	Đỗ Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-564,000	17,500,000	16,936,000	
682	19021271	Nguyễn Trung Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
683	19021273	Đỗ Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
684	19021274	Đặng Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
685	19021275	Bùi Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
686	19021276	Nguyễn Vũ Hiệu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
687	19021278	Nghiêm Thị Quỳnh Hoa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
688	19021280	Trần Huy Hoàn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
689	19021281	Đình Phú Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
690	19021282	Phạm Minh Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
691	19021283	Nguyễn Thế Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
692	19021284	Bùi Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
693	19021285	Trần Minh Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
694	19021287	Bùi Công Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
695	19021288	Lê Thị Minh Hồng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
696	19021289	Trần Khánh Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
697	19021291	Dương Việt Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
698	19021292	Trần Quốc Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
699	19021293	Đoàn Việt Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
700	19021294	Vũ Quang Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
701	19021295	Nguyễn Mạnh Hưng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
702	19021296	Nguyễn Thị Lan Hương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-563,220	17,500,000	16,936,780	
703	19021297	Trần Ngọc Hương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
704	19021298	Nguyễn Thị Hương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
705	19021299	Nguyễn Đức Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
706	19021300	Đỗ Quang Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
707	19021301	Trương Gia Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
708	19021302	Hồ Quang Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
709	19021303	Nguyễn Đức Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
710	19021304	Ngô Văn Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
711	19021305	Lê Bá Gia Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
712	19021306	Hồ An Huy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
713	19021307	Bùi Khánh Huyền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
714	19021308	Đỗ Ngọc Huyền	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
715	19021310	Nguyễn Xuân Khang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
716	19021311	Đặng Tiên Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
717	19021312	Dương Hoàng Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
718	19021313	Nguyễn Quốc Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
719	19021314	Tổng Duy Khánh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
720	19021315	Phạm Thị Minh Khuê	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
721	19021317	Nguyễn Phúc Lâm	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
722	19021318	Lưu Văn Lâm	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
723	19021319	Đặng Xuân lâm	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
724	19021320	Trần Duy Linh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
725	19021321	Vũ Đức Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
726	19021322	Trần Thế Mạnh Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
727	19021323	Trần Thành Long	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
728	19021324	Lê Thiên Lực	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
729	19021325	Nguyễn Hải Lưu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
730	19021326	Phạm Ngọc Mai	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
731	19021327	Vũ Lê Mai	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
732	19021328	Lê Xuân Mạnh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
733	19021329	Nguyễn Tuấn Mạnh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
734	19021331	Phạm Vũ Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
735	19021332	Nguyễn Quang Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
736	19021333	Nguyễn Công Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
737	19021334	Bùi Hoàng Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
738	19021335	Trần Đình Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
739	19021336	Trần Đồng Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
740	19021337	Vũ Thế Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
741	19021340	Nguyễn Hữu Nghĩa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
742	19021341	Nguyễn Duy Ngọc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
743	19021343	Nguyễn Thị Nhung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
744	19021344	Hoàng Bảo Phúc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
745	19021346	Vương Thanh Phương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
746	19021347	Bùi Thu Phương	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
747	19021349	Võ Minh Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
748	19021350	Đỗ Mạnh Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
749	19021351	Nguyễn Hồng Quân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
750	19021353	Mai Nhật Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
751	19021354	Hoàng Minh Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
752	19021355	Ngô Đình Ngọc Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
753	19021356	Trần Văn Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
754	19021357	Nguyễn Huy Sáng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
755	19021358	Nguyễn Thế Sơn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
756	19021359	Kiều Thái Sơn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
757	19021362	Thân Hồng Thái	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
758	19021363	Nguyễn Minh Thái	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
759	19021364	Nguyễn Chí Thanh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
760	19021367	Trần Văn Trọng Thành	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
761	19021368	Nguyễn Công Thành	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
762	19021369	Ngô Quang Thiện	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
763	19021370	Đào Duy Thượng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
764	19021371	Nguyễn Văn Thùy	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
765	19021372	Bùi Văn Toán	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
766	19021373	Phí Trần Toàn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
767	19021374	Phạm Thị Minh Trang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
768	19021376	Nguyễn Thành Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
769	19021377	Đỗ Minh Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
770	19021378	Lê Quang Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
771	19021379	Trần Quang Trung	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
772	19021381	Nguyễn Văn Tú	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
773	19021384	Nguyễn Mạnh Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
774	19021385	Đào Xuân Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
775	19021386	Chu Thanh Tùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
776	19021387	Kiều Văn Tuyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
777	19021388	Kiều Văn Tuyên	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
778	19021389	Nguyễn Thị Hồng Vân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
779	19021390	Đinh Ngọc Vân	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
780	19021392	Trần Quang Việt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
781	19021393	Hà Long Việt	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
782	19021394	Nguyễn Đức Vinh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
783	19021395	Nguyễn Thành Vinh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
784	19021396	Phạm Thanh Vinh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
785	19021397	Phạm Văn Vũ	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
786	19021330	Phan Công Minh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	19,900,000	19,900,000	
787	19021339	Đào Thị Ngát	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	-563,220	19,900,000	19,336,780	
788	19020035	Cao Nguyễn Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	20,700,000	20,700,000	
789	19020065	Nguyễn Vinh Quang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	20,700,000	20,700,000	
790	19020105	Nguyễn Duy Đức Khoa	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	20,700,000	20,700,000	
791	19020115	Phạm Hoàng Phi	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	20,700,000	20,700,000	
792	19021277	Vũ Hồng Hiếu	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	20,700,000	20,700,000	
793	19021286	Nguyễn Hữu Hoàng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	20,700,000	20,700,000	
794	19021290	Nguyễn Văn Hùng	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	20,700,000	20,700,000	
795	19021342	Phùng Sỹ Ngọc	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	20,700,000	20,700,000	
796	19020118	Lê Thu Trà	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	1,600,000	23,100,000	24,700,000	
797	19021210	Lý Hoàng Anh	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	23,100,000	23,100,000	
798	19021242	Hà Tiến Đức	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	23,100,000	23,100,000	
799	19021338	Hà Phương Nam	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	23,100,000	23,100,000	
800	19021382	Nguyễn Đức Tuấn	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	23,900,000	23,900,000	
801	19020104	Nguyễn Ngọc Khang	K19HDHXXH	K64CNTT-CLC	0	27,100,000	27,100,000	
802	19021446	Hoàng Tuấn Hà	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	13,405,000	13,405,000	
803	19020073	Phạm Đức Trung	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
804	19021399	Hoàng An	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-39,780	17,500,000	17,460,220	
805	19021400	Nguyễn Thị Vân Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
806	19021401	Lê Đức Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
807	19021404	Nguyễn Thế Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
808	19021405	chữ Việt Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
809	19021406	Trần Tuấn Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
810	19021407	Phạm Đức Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
811	19021408	Phạm Đức Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
812	19021409	Nguyễn Tuấn Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
813	19021411	Đinh Tiến Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
814	19021412	Nguyễn Lâm Anh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
815	19021413	Lê Xuân bắc	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
816	19021414	Phạm Minh Bảo	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
817	19021415	Trương Văn Bảo	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
818	19021416	Ngô Hải Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
819	19021417	Dương Tấn Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
820	19021418	Hồ Trần Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
821	19021419	Phạm Đình Bình	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
822	19021420	Nguyễn Thành Công	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
823	19021421	Vũ Thành Công	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
824	19021422	Phạm Thái Công	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
825	19021423	Nguyễn Sỹ Đại	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
826	19021424	Hoàng Trọng Đại	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
827	19021426	Nguyễn Minh Đăng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
828	19021428	Nguyễn Hữu Đạt	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
829	19021430	Nguyễn Đăng Đoàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
830	19021431	Phạm Văn Dự	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
831	19021432	Lương Nguyễn Minh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
832	19021433	Đỗ Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
833	19021434	Nguyễn Văn Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
834	19021435	Tạ Minh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
835	19021437	Trần Minh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
836	19021438	Nguyễn Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
837	19021439	Phan Anh Đức	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
838	19021440	Phạm Công Dương	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
839	19021442	Trần Nhật Duy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
840	19021443	Trịnh Trường Giang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
841	19021444	Lương Thị Thủy Giang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
842	19021445	Nguyễn Mạnh Hà	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
843	19021447	Lê Hoàng Hải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
844	19021448	Nguyễn Công Hải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
845	19021449	Phạm Đức Hải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
846	19021450	Đỗ Thị Hằng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
847	19021451	Ma Thanh Hiền	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
848	19021452	Phạm Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
849	19021453	Nguyễn Minh Hiếu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
850	19021454	Vũ Ngọc Hoàng Hiếu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
851	19021455	Nguyễn Huy Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-780	17,500,000	17,499,220	
852	19021456	Trần Quốc Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
853	19021457	Nguyễn Đức Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-780	17,500,000	17,499,220	
854	19021458	Phan Mạnh Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
855	19021459	Tô Hữu Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
856	19021460	Nguyễn Việt Hoàng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
857	19021461	Nguyễn Mạnh Hùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
858	19021462	Kiều Quang Hùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
859	19021463	Lê Minh Hưng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
860	19021464	Nguyễn Quang Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
861	19021465	Trương Gia Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
862	19021466	Nguyễn Danh Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
863	19021467	Phan Đức Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-1,780	17,500,000	17,498,220	
864	19021468	Nguyễn Đăng Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
865	19021469	diệp Lê Huy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
866	19021470	Mai Văn Khải	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
867	19021471	Nguyễn Nam Khánh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
868	19021472	Nguyễn Nhật Khánh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
869	19021473	Đỗ Minh Khôi	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
870	19021474	Trịnh Tuấn khởi	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
871	19021475	Nguyễn Đức Kiên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
872	19021476	Vũ Trung Kiên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
873	19021477	Phạm Tùng Lâm	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
874	19021478	Đình Quang Lâm	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
875	19021479	Lê Công Lịch	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
876	19021480	Lê Khánh Linh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
877	19021481	Nguyễn Văn Lợi	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
878	19021482	Vũ Hoàng Long	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-780	17,500,000	17,499,220	
879	19021483	Phạm Hoàng Long	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
880	19021484	Nguyễn Trọng Mạnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
881	19021485	Bùi Đức Mạnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
882	19021486	Đỗ Hồng Minh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
883	19021487	Lê Hiếu Minh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
884	19021488	Bùi Ngọc Minh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	-780	17,500,000	17,499,220	
885	19021489	Trần Nguyễn Hoàng Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
886	19021490	Nguyễn Bảo Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
887	19021491	Đình doãn Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
888	19021493	Nguyễn Văn Nam	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
889	19021494	Trần Xuân Nguyên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
890	19021495	Nguyễn Trung Nguyên	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
891	19021496	hoà Văn Nguyễn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
892	19021497	Bùi Quang Nhật	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
893	19021498	Vũ Thị Hồng Nhung	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
894	19021499	Trần Quang Phú	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
895	19021501	Bùi Vũ Minh Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
896	19021502	Hoàng Minh Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
897	19021503	Trần Anh Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
898	19021504	Lê Trung Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
899	19021505	Lê Trung Quân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
900	19021506	Nguyễn Minh Quang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
901	19021507	Trần Việt Quang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
902	19021508	Nguyễn Duy Quỳnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
903	19021509	Trần Hoàng Sơn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
904	19021510	Đào Nhật Tân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
905	19021511	Nguyễn Minh Tân	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
906	19021513	Vũ Văn Thái	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
907	19021514	Phạm Đức Thành	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
908	19021515	Phạm Xuân Thành	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
909	19021516	Trần Bảo Thịnh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
910	19021517	Đàm Việt Thương	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
911	19021518	Vũ Sơn Thủy	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
912	19021519	Nguyễn Huy Tô	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
913	19021520	Tạ Văn Toàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
914	19021521	Chu Thanh Toàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
915	19021522	Lê Ngọc toàn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
916	19021523	Lê Kiều Trang	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
917	19021525	Nguyễn Văn Triệu	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
918	19021526	Nguyễn Xuân Trường	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
919	19021527	Cần Quang Trường	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
920	19021528	Trần Xuân Trường	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
921	19021529	Phạm Minh Tú	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
922	19021530	Nguyễn Hữu Tú	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
923	19021531	Phạm Anh Tuấn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
924	19021532	Trịnh Quốc Tuấn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
925	19021533	Hoàng Mạnh Tùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
926	19021534	Nguyễn Thanh Tùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
927	19021535	Lê Đình Tùng	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
928	19021536	Lưu Khoa Văn	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
929	19021537	Lê Quốc Việt	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
930	19021538	Ngô Quốc Việt	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
931	19021539	Dương Hoàng Vinh	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
932	19021540	Đỗ Thái Vũ	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
933	19021541	Nguyễn Tuấn Vũ	K19HDHXXH	K64ĐTVT-CLC	0	17,500,000	17,500,000	
934	20021110	Nguyễn Thành Đạt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	11,650,000	11,650,000	
935	20020126	Hoàng Thảo Linh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
936	20020232	Nguyễn Quang Khải	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
937	20020240	Nguyễn Khánh Duy	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
938	20020241	Phạm Tiến Đạt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
939	20020242	Trần Quang Hoà	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
940	20021080	Nguyễn Tiên An	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
941	20021081	Bùi Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
942	20021082	Lê Phan Anh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
943	20021083	Nguyễn Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
944	20021084	Nguyễn Việt Anh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
945	20021085	Trần Quốc Anh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
946	20021086	Vũ Thế Anh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
947	20021087	Nguyễn Sơn Bách	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
948	20021088	Phạm Văn Bách	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	-265,000	17,500,000	17,235,000	
949	20021089	Hoàng Thanh Bình	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
950	20021090	Trần Thanh Bình	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
951	20021091	Đặng Quang Chiến	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
952	20021092	Vũ Đức Chiến	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
953	20021093	Đỗ Việt Chính	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	-14,000	17,500,000	17,486,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
954	20021094	Nguyễn Văn Chính	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
955	20021095	Phạm Công Chính	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
956	20021097	Nguyễn Mạnh Cường	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
957	20021098	Phùng Thế Cường	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
958	20021099	Hà Mạnh Dũng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
959	20021100	Hoàng Minh Dũng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
960	20021101	Nguyễn Tiến Dũng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
961	20021102	Phạm Đức Dũng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
962	20021103	Vũ Đức Dũng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
963	20021104	Lê Bình Dương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
964	20021105	Nguyễn Minh Dương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
965	20021106	Nguyễn Quý Dương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
966	20021107	Nguyễn Tùng Dương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
967	20021108	Hoàng Tiến Đạt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
968	20021109	Nguyễn Mạnh Đạt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
969	20021111	Phan Tiến Đạt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
970	20021112	Vũ Tuấn Đạt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
971	20021113	Nguyễn Hữu Hải Đăng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
972	20021114	Mai Xuân Đình	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
973	20021115	Đào Hải Đông	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
974	20021117	Trần Mạnh Đức	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
975	20021118	Trương Minh Đức	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
976	20021119	Phương Trường Giang	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
977	20021120	Đặng Quang Hà	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
978	20021121	Hoàng Hồng Hải	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	-144,000	17,500,000	17,356,000	
979	20021122	Lê Hồng Hải	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
980	20021123	Nguyễn Hoàng Hiệp	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
981	20021124	Nguyễn Trọng Hiệp	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
982	20021125	Vũ Văn Hiệp	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
983	20021126	Lê Minh Hiếu	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
984	20021127	Nguyễn Duy Hiếu	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
985	20021128	Nguyễn Đức Hiếu	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
986	20021129	Nguyễn Khắc Hiếu	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
987	20021130	Phạm Trung Hiếu	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
988	20021131	Nguyễn Hữu Hình	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
989	20021132	Hà Việt Hoàng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
990	20021133	Nguyễn Danh Hoàng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
991	20021134	Nguyễn Huy Hoàng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
992	20021135	Nguyễn Văn Hoàng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
993	20021136	Phạm Minh Hoàng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
994	20021137	Phạm Việt Hoàng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
995	20021138	Trần Như Hùng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
996	20021139	Lê Hùng Huy	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
997	20021140	Phạm Quốc Huy	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
998	20021141	Phùng Đình Quang Huy	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
999	20021142	Lê Văn Hưng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	-4,000	17,500,000	17,496,000	
###	20021143	Nguyễn Duy Hưng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021144	Nguyễn Hoàng Nhật Hưng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021145	Tông Duy Hưng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021146	Tô Đức Hưng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021148	Đào Đức Khánh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021149	Nguyễn Đình Khánh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021150	Chu Văn Kiểm	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021151	Trần Bảo Liêm	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021152	Đào Nguyễn Hải Linh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021153	Trương Duy Linh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021154	Đỗ Vũ Thành Long	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021155	Đình Duy Long	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021156	Hồ Sỹ Lộc	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021157	Đàm Thị Lương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021158	Lê Đức Mạnh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021159	Trần Đức Mạnh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	-50,000	17,500,000	17,450,000	
###	20021160	Đặng Thái Minh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021162	Nguyễn Quang Minh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
###	20021163	Đình Hữu Nam	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021164	Ngô Đức Nam	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021167	Trần Hoài Nam	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021168	Tô Bá Nghị	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021169	Bùi Trọng Đức Nghĩa	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021170	Đoàn Trung Nghĩa	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021171	Nguyễn Thế Nghĩa	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021172	Vũ Tuấn Nghĩa	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021173	Nguyễn Phạm Hải Ninh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021174	Bùi Tá Phong	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021175	Bùi Văn Phương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021176	Nguyễn Văn Phương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021177	Đào Duy Quân	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021178	Lê Minh Quân	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021179	Trần Trọng Sang	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021181	Lê Trọng Tấn	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021182	Nguyễn Văn Thám	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021183	Hoàng Tiến Thành	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021184	Phạm Xuân Thành	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021185	Trương Anh Thành	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021186	Hà Thị Thắm	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021187	Đào Duy Thắng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021188	Lê Việt Thắng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021190	Nguyễn Mạnh Thế	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021191	Nguyễn Xuân Thịnh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021192	Nguyễn Hoàng Thụy	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021193	Phạm Ngọc Thư	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	-50,000	17,500,000	17,450,000	
###	20021194	Thạch Thị Thu Thương	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021195	Kiều Văn Tiến	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021196	Phạm Văn Tiếp	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021197	Trần Trần	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021198	Nguyễn Đức Trung	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021199	Trần Quang Trung	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021200	Đoàn Mạnh Trường	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021201	Hà Nhật Trường	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021203	Nguyễn Minh Tú	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021204	Nguyễn Văn Tú	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021205	Hoàng Anh Tuấn	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021206	Nguyễn Việt Tuấn	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021208	Vũ Duy Tùng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021209	Nguyễn Nghĩa Văn	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021210	Bùi Quốc Việt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021211	Trần Quốc Việt	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021212	Nguyễn Hồng Vinh	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021213	Lê Hoàng Lâm Vũ	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021214	Nguyễn Văn Vũ	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020243	Ngô Ngọc Quang	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	19,100,000	19,100,000	
###	20020244	Trần Đức Thắng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	20,700,000	20,700,000	
###	20021180	Phạm Thanh Sơn	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	20,700,000	20,700,000	
###	20021189	Nguyễn Văn Thắng	K20HDHXXH	K65CĐT(C)	0	20,700,000	20,700,000	
###	20021389	Nguyễn Khánh Thọ Lộc	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	11,650,000	11,650,000	
###	20021430	Nông Ngọc Sơn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	11,650,000	11,650,000	
###	20021363	Vương Đức Hợp	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	13,405,000	13,405,000	
###	20020351	Nông Văn Mạnh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020352	Trần Nguyên Tường	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021280	Nguyễn Thành An	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021281	Phan Hiền An	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021282	Vũ Hữu An	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021284	Đỗ Ngọc Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021286	Lê Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021287	Lê Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021289	Mai Hoàng Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021290	Nguyễn Phạm Minh Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021291	Nguyễn Phạm Tú Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
###	20021292	Nguyễn Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021293	Phạm Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021295	Trần Đức Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021296	Trần Đức Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021297	Trần Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021298	Vũ Nhật Anh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021299	Bùi Văn Bách	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021301	Nguyễn Quốc Bảo	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021302	Tạ Thành Bảo	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021304	Chữ Tuấn Bình	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021305	Hoàng Mạnh Bình	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021306	Nguyễn Đức Chính	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021307	Nguyễn Đình Chính	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021311	Lê Quốc Cường	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021312	Thân Hùng Cường	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021313	Trần Thị Huyền Diệu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021315	Đỗ Quốc Dũng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021316	Hà Việt Dũng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021317	Nguyễn Vĩnh Dũng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021318	Lê Đức Duy	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021319	Trần Văn Duy	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021320	Bùi Thùy Dương	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021321	Nguyễn Hoàng Dương	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021322	Phùng ánh Dương	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021323	Trần Minh Dương	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021324	Đỗ Thành Đạt	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021325	Hà Hoàng Tiến Đạt	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021326	Lâm Tiến Đạt	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021327	Nguyễn Tiến Đạt	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021328	Trịnh Quốc Đạt	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021329	Đào Trọng Đăng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021330	Nguyễn Hồng Đăng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021331	Trương Văn Độ	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021332	Đỗ Minh Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021333	Đàm Anh Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021334	Đào Văn Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021335	Đặng Minh Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021336	Nguyễn Anh Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021337	Nguyễn Minh Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021338	Nguyễn Văn Đức	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021340	Hoàng Thu Giang	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021341	Đỗ Hoàng Hà	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	-14,000	17,500,000	17,486,000	
###	20021342	Nguyễn Ngọc Hải	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021343	Nguyễn Hồng Hạnh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021345	Phạm Kim Minh Hằng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021346	Bùi Đắc Hiền	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021347	Nguyễn Duy Hiến	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021348	Đỗ Xuân Hiệp	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021349	Nguyễn Ngọc Hiệp	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021350	Nguyễn Tuấn Hiệp	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021351	Dương Hiếu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021352	Đặng Minh Hiếu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021353	Lê Đức Hiếu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021354	Lê Trung Hiếu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021355	Ngô Trần Trọng Hiếu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021356	Nguyễn Minh Hiếu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021357	Vũ Đức Hiếu	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021358	Nguyễn Khải Hoàn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021359	Bùi Huy Hoàng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021360	Nguyễn Bùi Việt Hoàng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021361	Nguyễn Đình Hoàng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021364	Cần Mạnh Hùng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021365	Đỗ Quang Huy	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021366	Giáp Văn Huy	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
###	20021367	Nguyễn Quang Huy	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021369	Trần Quang Huy	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021370	Nguyễn Văn Hưng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021371	Trần Duy Hưng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021372	Hoàng Đình Trọng Khánh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021374	Nguyễn Thế Khánh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021375	Nguyễn Văn Khánh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021376	Nguyễn Công Khoa	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021377	Phạm Huy Khôi	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021378	Lương Trung Kiên	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021379	Nguyễn Duy Kiên	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021381	Vũ Trung Kiên	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021382	Phạm Công Lân	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021383	Đặng Việt Linh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021385	Đỗ Ngọc Long	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021386	Nguyễn Đức Hoàng Long	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021387	Nguyễn Phúc Long	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021388	Phạm Đức Long	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021390	Đỗ Duy Mạnh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021391	Đỗ Đức Minh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021392	Lưu Đạt Tuấn Minh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021393	Nguyễn An Minh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021394	Nguyễn Lê Minh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021395	Nguyễn Quang Minh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021396	Phạm Trung Minh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021398	Nguyễn Tuấn Nam	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021399	Trần Thị Ngân	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021400	Bê Trọng Nghĩa	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021402	Lê Trung Nghĩa	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021403	Lê Thị Mỹ Ngọc	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021406	Nguyễn Phúc Nguyên	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021407	Vũ Minh Nhật	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021408	Lê Thị Cẩm Nhung	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021409	Đỗ Tuấn Phi	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021410	Nguyễn Văn Phong	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021411	Bùi Mai Phương	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021413	Phạm Minh Quang	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021414	Đỗ Minh Quân	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021415	Nguyễn Anh Quân	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021416	Nguyễn Đức Anh Quân	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021417	Phạm Duy Minh Quân	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021418	Nguyễn Minh Quy	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021419	Hoàng Minh Quý	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021420	Nguyễn Quốc Quý	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021421	Phạm Thị Quyên	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021422	Đào Văn Quyền	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	-50,000	17,500,000	17,450,000	
###	20021423	Nguyễn Tương Quyết	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021424	Nguyễn Diệu Quỳnh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021425	Nguyễn Thị Quỳnh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021426	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021427	Bùi Minh Sơn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021428	Bùi Minh Sơn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021429	Cao Xuân Sơn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021431	Trần Mạnh Sơn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021432	Trần Thanh Sơn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021433	Hoàng Tú Tài	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021434	Lê Huy Thái	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021435	Phạm Công Thành	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021436	Vũ Việt Thành	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021437	Đỗ Chiến Thắng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021438	Đỗ Như Thắng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021439	Phan Duy Thắng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021440	Tạ Văn Thắng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021441	Hoàng Nam Thế	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
###	20021442	Lê Phúc Thiệp	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021444	Vũ Đức Thịnh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021449	Phạm Văn Tiến	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021450	Trần Minh Tiến	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021451	Bùi Anh Toàn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021452	Phạm Ngọc Toàn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021454	Trần Huyền Trang	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021455	Đặng Thành Trung	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021456	Nguyễn Minh Trung	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021457	Nguyễn Việt Trung	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021459	Trịnh Công Trung	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021460	Đỗ Anh Tú	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021461	Nguyễn Lưu Tú	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021462	Nguyễn Trung Tú	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021463	Đỗ Duy Tuấn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021464	Lê Anh Tuấn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021465	Nguyễn Đức Tuấn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021466	Nguyễn Minh Tuấn	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021467	Bá Thanh Tùng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021469	Nguyễn Đức Tùng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021471	Phạm Đức Tùng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021472	Trần Thanh Tùng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021473	Vũ Thanh Tùng	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021474	Cao Xuân Tuyên	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021475	Lê Phương Uyên	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021476	Nguyễn Duy Việt	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021477	Phạm Thành Vinh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021478	Trịnh Công Vinh	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021479	Nguyễn Văn Minh Vũ	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021480	Nguyễn Thị Hải Yến	K20HDHXXH	K65CNTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021539	Nguyễn Hữu Huy	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	11,650,000	11,650,000	
###	20020090	Trần Phan Nguyên	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020091	Nguyễn Như Phúc	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020245	Vũ Khắc An	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020246	Nguyễn Mạnh Hùng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020247	Hoàng Tùng Quân	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020248	Nguyễn Vũ Tùng Quân	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020249	Phạm Bá Thành	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020250	Đỗ Mạnh Toàn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020251	Nguyễn Đức Trung	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020331	Nguyễn Thành Tài	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021482	Đặng Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021484	Hoàng Thị Phương Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021485	Lê Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021486	Lê Vũ Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021487	Nguyễn Duy Hoàng Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021488	Nguyễn Thị Vân Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021489	Nguyễn Việt Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021490	Tạ Hoàng Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021491	Trịnh Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021492	Vũ Hoàng Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021493	Cao Xuân Bình	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021494	Ngô Đức Bình	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021495	Ninh Hải Bình	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021496	Nguyễn Khắc Chiến	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021498	Lại Mạnh Cường	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021499	Nguyễn Việt Cường	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021500	Phạm Văn Cường	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	76,000	17,500,000	17,576,000	
###	20021501	Phạm Công Danh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021502	Vũ Mạnh Đình	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021504	Nguyễn Ngọc Dũng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021505	Nguyễn Văn Dũng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021507	Đình Triệu Đan	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021509	Nguyễn Anh Đạt	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
###	20021510	Nguyễn Duy Đạt	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021511	Nguyễn Phúc Đạt	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021512	Trần Văn Đạt	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021513	Nguyễn Hải Đăng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021514	Phí Văn Đông	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021515	Lê Đức	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021516	Lê Quang Đức	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021517	Ngô Minh Đức	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021518	Nguyễn Hoàng Đức	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021519	Nguyễn Minh Đức	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021520	Nguyễn Năng Đức	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021521	Phạm Minh Đức	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021522	Phạm Vũ Minh Đức	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021524	Trần Sơn Hải	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021525	Nguyễn Tiên Hạnh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021526	Nguyễn Đức Hiệp	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021527	Đỗ Xuân Hiếu	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021529	Nguyễn Trung Hiếu	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021530	Nguyễn Văn Hiếu	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021531	Bùi Thị Hoàn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	-50,000	17,500,000	17,450,000	
###	20021532	Ngô Doãn Hoàng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021533	Trần Ngọc Huy Hoàng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021534	Vũ Đức Hoàng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021535	Bùi Đức Huy	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021536	Dương Quốc Huy	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021537	Đặng Cao Huy	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021538	Mai Mạnh Huy	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021540	Trần Mạnh Huy	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021541	Trần Văn Huy	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021543	Nguyễn Văn Hưng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021544	Nguyễn Quang Khải	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021545	Vũ Tuấn Kiệt	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021546	Trần Phương Lâm	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021547	Đỗ Mạnh Linh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021548	Nguyễn Văn Long	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021549	Hoàng Thành Lợi	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021550	Trần Thế Lực	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021551	Lê Thị Ly	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021552	Trịnh Công Mạnh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021553	Lương Hồng Minh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021554	Nguyễn Duy Minh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021555	Nguyễn Như Minh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021556	Phạm Hải Minh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	18,000	17,500,000	17,518,000	
###	20021557	Vũ Trường Minh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021558	Nguyễn Phương Nga	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021559	Đoàn Tuấn Nghĩa	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021560	Nguyễn Thị Ngoan	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021562	Trần Đỗ Khôi Nguyên	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021563	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021564	Hoàng Minh Nhật	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021565	Vũ Thị Lan Nhi	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021566	Đình Hải Phong	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021567	Lâm Thiên Phong	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021568	Ngô Lê Xuân Phúc	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021569	Hoàng Đức Phương	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021570	Nguyễn Thanh Phương	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021571	Khiếu Minh Quang	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021572	Hoàng Anh Quân	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021573	Phạm Đình Quân	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021574	Vũ Minh Quân	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021575	Phạm Đình Quý	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021576	Bùi Ngọc Sơn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	658,000	17,500,000	18,158,000	
###	20021577	Đào Thái Sơn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021578	Nguyễn Sỹ Sơn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
###	20021579	Nguyễn Thanh Sơn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021580	Nguyễn Minh Tâm	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021581	Nguyễn Trí Thành	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021582	Phùng Đình Thành	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021583	Đỗ Đức Thắng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021584	Phí Đức Thắng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021585	Đặng Xuân Thường	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021586	Vũ Minh Tiến	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	200,000	17,500,000	17,700,000	
###	20021587	Nguyễn Như Tinh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021588	Nguyễn Thị Trang	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021589	Nguyễn Thu Trang	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021590	Lê Thành Trung	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021591	Nguyễn Quang Trung	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021592	Nguyễn Huy Tú	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021593	Hoàng Anh Tuấn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021594	Nguyễn Anh Tuấn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021595	Nguyễn Minh Tuấn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021596	Trần Đình Anh Tuấn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021598	Vũ Huy Tùng	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021599	Ngô Hoàng Khánh Văn	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021601	Nguyễn Quang Vinh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021602	Lê Anh Vũ	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021603	Nguyễn Long Vũ	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20021481	Chu Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(C)	0	19,900,000	19,900,000	
###	20020252	Bùi Thành Vinh	K20HDHXXH	K65ĐTVT(CLC)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020123	Trần Thị Phước Anh	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020124	Nguyễn Tuấn Dũng	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020125	Phạm Xuân Hiệu	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020273	Nguyễn Bá Hà Anh	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020274	Đỗ Thị ánh Dương	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020275	Nguyễn Đức Hiệp	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020276	Nguyễn Minh Trí	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020328	Nguyễn Thái Bình	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020329	Lê Quang Trường	K20HDHXXH	K65HTTT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020014	Lê Đức Mai Hoàng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020015	Phạm Nguyễn Tuấn Hoàng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020016	Nguyễn Quang Huy	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020021	Dương Bảo Long	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020029	Trịnh Hữu Tân	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020074	Nguyễn Đức Anh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	1,100	17,500,000	17,501,100	
###	20020075	Dương Đình Ngọc Bách	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020076	Nguyễn Trung Dũng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020077	Trần Văn Đức	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020078	Ngô Đức Hùng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020079	Phạm Gia Khiêm	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020080	Hoàng Đức Mạnh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020081	Nguyễn Tấn Minh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020082	Lê Minh Quyết	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020083	Nguyễn Hoàng Trung	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020127	Hoàng Ngọc Kiều Anh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020128	Hoàng Vũ Anh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020129	Đàm Nguyệt ánh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020130	Trần Gia Bảo	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020131	Khuất Nguyên Cương	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020132	Nguyễn Minh Đức	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020133	Nguyễn Tuấn Hải	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020134	Đặng Minh Hằng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020135	Dương Danh Hiếu	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020136	Nguyễn Trung Hiếu	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020137	Phạm Huy Hiệu	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020138	Phạm Công Mạnh Hùng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020139	Đỗ Việt Hưng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020140	Nguyễn Quốc Khánh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020141	Trần Đình Gia Khánh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
###	20020142	Đỗ Trung Kiên	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020143	Trần Nguyễn Hoàng Lan	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020144	Đặng Hoàng Long	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020145	Nguyễn Đức Lộc	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020146	Nguyễn Quang Minh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020147	Trần Ngọc Minh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020148	Lê Đình Nghĩa	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020149	Phan Thanh Ngọc	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020150	Trần Bá Phong	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	-4,000	17,500,000	17,496,000	
###	20020151	Nguyễn Đăng Minh Phương	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020152	Đoàn Minh Quân	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020153	Đoàn Thanh Sơn	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020154	Đình Tiến Thành	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020155	Ngô Văn Minh Thắng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020156	Phạm Đức Thắng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	-50,000	17,500,000	17,450,000	
###	20020158	Dương Đức Tùng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020159	Nguyễn Sơn Tùng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020160	Nguyễn Hoàng Việt	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020185	Nguyễn Phương Khanh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020222	Nguyễn Văn Hà	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020223	Nguyễn Huỳnh Trà My	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020224	Phạm Việt Quang	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020225	Nguyễn Quốc Trung	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020236	Lương Hoàng Minh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020237	Hoàng Nguyễn Minh Trang	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020238	Nguyễn Đức Việt Trường	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020269	Mai Anh Tuấn	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020277	Nguyễn Hà An	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020278	Nguyễn Thái An	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020279	Hà Nam Anh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020280	Lê Phan Anh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020281	Lê Tuấn Anh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020282	Vũ Đức Cường	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020283	Nguyễn Đức Cường	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020284	Hoàng Việt Dũng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020285	Nguyễn Quang Dũng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020286	Phạm Tiến Dũng	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020287	Dương Đức Duy	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020289	Chu Tiến Đạt	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020290	Nguyễn Trần Độ	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020291	Lê Minh Đức	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	-9,000	17,500,000	17,491,000	
###	20020292	Phạm Duy Hải	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020293	Nguyễn Chí Hiền	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020294	Tổng Đăng Huy	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020295	Nguyễn Đăng Huỳnh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020296	Hoàng Việt Khánh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020299	Nguyễn Danh Minh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020301	Phạm Đức Minh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020303	Chu Đăng Nghĩa	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020304	Đình Công Nguyên	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020305	Trần Đình Nhân	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020306	Lê Nhật Quang	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020307	Phạm Việt Quang	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020308	Vũ Minh Quang	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020309	Lê Việt Quân	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020310	Nguyễn Duy Quý	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020312	Nguyễn Trường Thành	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020313	Vũ Thị Thi	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020314	Vũ Minh Vương	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020356	Lê Hoàng Đại Dương	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	12,500,000	17,500,000	30,000,000	
###	20021608	Lê Văn Tuấn	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	-5,000,000	17,500,000	12,500,000	
###	20020157	Đỗ Trọng Thư	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	19,100,000	19,100,000	
###	20020302	Phan Hoàng Tuấn Minh	K20HDHXXH	K65KHMT(C)	0	19,100,000	19,100,000	
###	20020100	Nguyễn Tiến Đức	K20HDHCQ	K65CNTT	0	17,500,000	17,500,000	

TT	Mã SV	Họ và tên	Mã khóa	Mã lớp	Nợ/Thừa các kỳ trước	Phải nộp K2/20-21	Tổng phải nộp	Ghi chú
###	20020181	Nguyễn Đức Dũng	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	14,575,000	14,575,000	
###	20020180	Đỗ Huy Anh	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020182	Đào Trung Kiên	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020321	Trần Nam Hải	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020322	Đỗ Lê Mạnh Hùng	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020323	Hồ Thanh Huyền	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020324	Phạm Thị Khánh Linh	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020326	Bùi Quốc Việt	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	17,500,000	17,500,000	
###	20020007	Nguyễn Thái Dương	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	20,700,000	20,700,000	
###	20020325	Phan Anh Quân	K20HDHXXH	K65MT-TDL(C)	0	20,700,000	20,700,000	